

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học : [22805104] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2205C)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 14
Số bài thi: 14
Số tờ giấy thi: 14

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050151	Lê Quý	Cầu	11/10/2004	CCQ2205C	13	Cau	8,0	6,0	6,8
2	2122050082	Đoàn Đông	Cơ	16/06/2004	CCQ2205C	12	Co	7,0	5,0	5,8
3	2122050142	Dương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C	10	Dv	8,5	9,0	8,8
4	2122180005	Đoàn Tất	Giáp	01/08/2004	CCQ2205C	11	Giap	7,5	7,0	7,2
5	2122050139	Võ Văn	Hùng	23/01/2004	CCQ2205C	11	Hung	7,5	0,0	3,0
6	2122050077	Nguyễn Công	Hung	12/12/2004	CCQ2205C	13	Hang	7,5	8,0	7,8
7	2122050083	Nguyễn Duy	Khánh	30/11/2004	CCQ2205C	16	Khan	9,0	9,0	9,0
8	2122050086	Trần Đăng	Khoa	01/01/2004	CCQ2205C	12	Khoa	8,5	8,0	8,2
9	2122050092	Trần Hiếu	Kỳ	07/12/2004	CCQ2205C					
10	2122050094	Nguyễn Văn	Minh	02/10/2004	CCQ2205C	7	Mi	8,5	8,0	8,2
11	2122050099	Trương Công	Nghĩa	14/04/2004	CCQ2205C	11	Nghia	7,0	6,0	6,4
12	2122050075	Nguyễn Đình	Ngọc	12/10/2003	CCQ2205C	10	Ngoc	8,0	8,0	8,0
13	2122050076	Lương Văn	Nhân	20/02/2004	CCQ2205C	12	Nhan	7,0	6,0	6,4
14	2122140060	Mai Quốc	Nhật	02/02/2004	CCQ2205C	13	Nhat	8,0	5,0	6,2
15	2122050097	Nguyễn Minh Khánh	Nhật	26/09/2003	CCQ2205C					
16	2122050089	Nguyễn Đức	Quân	10/05/2004	CCQ2205C					
17	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C	12	Thuan	8,0	6,0	6,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805105] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2205C)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050122	Nguyễn Chí	An	15/11/2004	CCQ2205D	7	AD	9,0	8,0	8,4
2	2122050149	Nguyễn Văn	Bảo	24/10/2004	CCQ2205D	12	BAU	8,0	9,0	8,6
3	2122050117	Nguyễn Văn	Chương	16/12/2004	CCQ2205D	10	thanh	8,5	9,0	8,8
4	2122050127	Nguyễn Ngọc	Đức	13/03/2004	CCQ2205D	13	Đ	9,0	9,0	9,0
5	2122050128	Nguyễn Xuân	Dương	01/01/2004	CCQ2205D	12	Đ	9,0	9,0	9,0
6	2122050144	Hà Trần Ngọc	Giăng	19/01/2004	CCQ2205D					
7	2122140064	Nguyễn Huy	Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D	7	Hoang	8,0	8,0	8,0
8	2122170390	Nguyễn Trần Đức	Hy	25/07/2004	CCQ2205D	12	HY	8,0	8,0	8,0
9	2122050013	Trần Gia	Lâm	26/08/2004	CCQ2205D	12	GA	8,0	8,0	8,0
10	2122050133	Đỗ Văn Ngọc	Lưu	20/01/2004	CCQ2205D	13	LIU	7,0	8,0	7,6
11	2122170394	Lê Văn	Lưu	26/07/2004	CCQ2205D	10	LIU	8,5	9,0	8,8
12	2122220028	Trần Huỳnh	Mãnh	19/08/2004	CCQ2205D	13	Manh	8,5	8,0	8,2
13	2122170387	Võ Xuân	Minh	05/08/2004	CCQ2205D	7	Minh	8,0	6,0	6,8
14	2122050084	Võ Văn Minh	Thuận	29/06/2004	CCQ2205C					
15	2122050078	Lê Minh	Trí	07/12/2004	CCQ2205C	12	Tri	8,0	9,0	8,6
16	2122050074	Nguyễn Hữu	Trọng	29/06/2003	CCQ2205C	12	TRUONG	7,0	9,0	8,2
17	2122050085	Nguyễn Thành	Trung	22/11/2004	CCQ2205C	10	TRUONG	9,0	9,0	9,0
18	2122050114	Nguyễn Văn	Trường	08/03/2004	CCQ2205B	10	TRUONG	7,0	5,0	5,8
19	2122050095	Nguyễn Trung	Tứ	24/02/2004	CCQ2205C					
20	2122050039	Lê Văn	Tường	01/04/2004	CCQ2205B	13	TRUONG	8,5	9,0	8,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805106] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2205D)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 14...

Số bài thi:16....

Số tờ giấy thi: 16...

phạm T
sinh
B. Q. Phách
phạm T
sinh
B. Q. Phách

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050008	Lưu Bá	Đông	27/07/1998	CCQ2205A	10	<i>[Signature]</i>	9,0	9,0	9,0
2	2122050071	Nguyễn Công	Lập	02/09/2004	CCQ2205C	12	<i>[Signature]</i>	9,0	9,0	9,0
3	2122050106	Dương Thành	Nguyên	16/02/2004	CCQ2205D	11	<i>[Signature]</i>	9,0	8,0	8,4
4	2122200018	Đặng Thanh	Phúc	20/08/2002	CCQ2205D	12	<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
5	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D	11	<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
6	2122050107	Lê Thanh	Thái	24/07/2002	CCQ2205D	13	<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,6
7	2122180045	Trương Lương Nguyễn	Thành	13/11/2004	CCQ2205D	12	<i>[Signature]</i>	9,5	9,5	9,5
8	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	CCQ2205D	10	<i>[Signature]</i>	7,5	7,5	7,5
9	2122050124	Võ Đức	Thịnh	12/12/2004	CCQ2205D	13	<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,6
10	2122170537	Phan Trần Phước	Tiến	29/08/2004	CCQ2205D	11	<i>[Signature]</i>	9,0	9,0	9,0
11	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D					
12	2122050126	Lê Thành	Trung	29/10/2004	CCQ2205D	11	<i>[Signature]</i>	9,0	9,0	9,0
13	2122050111	Võ Thanh	Trung	20/06/2004	CCQ2205D	12	<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
14	2122050105	Nguyễn Quốc	Việt	11/03/2004	CCQ2205D	11	<i>[Signature]</i>	8,5	9,0	8,8
15	2122050123	Nguyễn Văn	Vin	01/04/2003	CCQ2205D	10	<i>[Signature]</i>	8,5	8,0	8,2
16	2122110207	Nguyễn Trí Tuấn	Vũ	14/03/2004	CCQ2205B	12	<i>[Signature]</i>	8,5	9,0	8,8
17	2122050103	Trần Anh	Vũ	08/05/2004	CCQ2205D	11	<i>[Signature]</i>	8,5	9,0	8,8
18	2122050145	Nguyễn Thanh	Vương	24/08/2004	CCQ2205B					